

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2019/HS-ST**

Ngày: 17/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Ngọc Thúy.

Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng M; Sinh ngày: 25/7/1979; Tại: Tỉnh Cà Mau; Thường trú: 507/18B đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: Phòng trọ số 51, nhà số 31 đường BP, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Bùi Thị T1 (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/5/2019 (bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú).

Tiền án:

- Ngày 29/11/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 2838/HSST). Chấp hành xong hình phạt bổ sung và hình phạt tù ngày 22/10/2006 và (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 413/GCN của Trại giam An Phước).

- Ngày 24/02/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 56/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2014 và hình phạt bổ sung ngày 17/12/2012 (Giấy xác nhận phạm nhân chấp hành xong án phạt tù số: 118/HS-

TGCB của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 1724/CCTHADS ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 15/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 12/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2018 và hình phạt bổ sung ngày 01/6/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1122/GCN của Trại giam An Phước và Phiếu cung cấp thông tin số: 683/CCTHA ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 07/4/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 585/HSST).

- Ngày 09/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 127/2019/HS-ST).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Phạm Minh H; Sinh năm: 1994; Thường trú: Khu phố 5, thị trấn MH, huyện MH, tỉnh Long An; Tạm trú: 31 đường BP, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/5/2019, khi đi bộ ngang qua phòng trọ số 80, nhà số 31 đường BP, Phường J, Quận F của ông Phạm Minh H, Nguyễn Hồng M thấy cửa phòng này chỉ móc ổ khóa bên ngoài (không bóp khóa lại), nên đột nhập vào trong phòng lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Apple màu xám, 01 máy tính Laptop hiệu Dell màu đen đang để trên bàn. Sau đó, M đem tài sản vừa chiếm đoạt được đến trước nhà số 409 đường PVC, Phường G, Quận F nhờ T (không rõ lai lịch) đem máy Laptop đi cầm, Tú đồng ý và kêu Minh đứng chờ. Khoảng 30 phút sau, T quay lại đưa cho M 1.500.000 đồng, M cho Tú 200.000 đồng, số tiền còn lại Minh cất giữ tiêu xài. Riêng máy tính bảng thì M đem đến tiệm sửa máy tính tại địa chỉ 565 đường PVC, Phường G, Quận F gửi lại nhờ ông Phạm Văn D mở khóa.

Về phần ông Phạm Minh H, sau khi phát hiện thấy mất tài sản đã kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện Minh chính là người đã lấy trộm máy tính bảng và Laptop nên đến Công an Phường 10, Quận 6 trình báo sự việc.

Ngày 07/5/2019, Nguyễn Hồng M bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ. Qua đấu tranh, M khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi máy tính bảng hiệu Apple màu xám trả cho ông Phạm Minh H.

Tại Văn bản số: 675/TCKH ngày 08 tháng 5 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 máy tính bảng hiệu Apple màu xám (đã qua sử dụng), số Imei: 355651074150435, có giá là: 6.500.000 đồng.

+ 01 máy tính Laptop hiệu Dell Vostro V3568 core i3 màu đen, có giá là: 4.750.000 đồng.

Đối với ông Phạm Văn D, là người có hành vi nhận mở khóa máy tính bảng cho Nguyễn Hồng M, nhưng ông D không biết đó là tài sản do M phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người tên T, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 99/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng M về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng M khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi đột nhập vào phòng trọ số 80, nhà số 31 đường BP, Phường J, Quận F lấy trộm của ông Phạm Minh H 01 máy tính bảng hiệu Apple màu xám và 01 máy tính Laptop hiệu Dell vào khoảng 19 giờ ngày 06/5/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng M như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hồng M từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng M bồi thường cho ông Phạm Minh H trị giá chiếc máy tính Laptop hiệu Dell Vostro V3568 core i3 màu đen là 4.750.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hồng M nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hồng M tại phiên tòa với Bản trích xuất hình ảnh qua Camera; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Phạm Minh H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng M đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hồng M đã lợi dụng sự sơ hở của ông Phạm Minh H, lén lút đột nhập vào phòng của ông Hải tại phòng trọ số 80, nhà số 31 đường BP, Phường J, Quận F để chiếm đoạt 01 máy tính bảng hiệu Apple màu xám (số Imei: 355651074150435) trị giá 6.500.000 đồng, 01 máy tính Laptop hiệu Dell Vostro V3568 core i3 màu đen trị giá 4.750.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 11.250.000 đồng). Hành vi này của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Mặt khác, bị cáo đã tái phạm (ngày 29/11/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; ngày 24/02/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 15/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là «tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hồng M là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Hồng M còn có nhân thân xấu, đó là ngày 07/4/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (tại bản án này, bị cáo khai mang tên Nguyễn

Hồng H1). Tuy nhiên, do bản án không xác định giá trị tài sản nên không tính là tiền án để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số: 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội. Ngoài ra, trước khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản tại phòng trọ số 80, nhà số 31 đường BP, Phường J, Quận F, bị cáo Nguyễn Hồng M còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Cho thấy, bị cáo là người rất liều lĩnh và hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng M là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Hồng M còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Xét yêu cầu của ông Phạm Minh H đòi bị cáo Nguyễn Hồng M bồi thường cho ông trị giá chiếc máy tính Laptop hiệu Dell Vostro V3568 core i3 màu đen là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi bị cáo đã chiếm đoạt và làm thiệt hại chiếc máy tính này của ông Hải. Và theo định giá ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc máy tính Laptop hiệu Dell Vostro V3568 core i3 màu đen là 4.750.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông Hải 4.750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Phạm Minh H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Hồng M chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Hồng M còn phải trả ông Phạm Minh H khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, ông Phạm Minh H không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 máy tính bảng (Ipad), mặt sau có hình trái táo màu xám, số Imei: 355651074150435 và 01 USB 8Gb màu trắng cho ông Phạm Minh H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/6/2019 - BL27), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với ông Phạm Văn D, Viện kiểm sát xác định ông D không biết rõ máy tính bảng mà bị cáo Nguyễn Hồng M đưa nhờ ông mở khóa là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người tên T, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Như đã nêu ở trên, ngày 09/7/2019 bị cáo Nguyễn Hồng M đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 127/2019/HS-ST), do đó Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án lần này với hình phạt của bản án số: 127/2019/HS-ST để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Bị cáo Nguyễn Hồng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng M** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng M** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 127/2019/HS-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Hồng M chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến ngày 30/01/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng M bồi thường cho ông Phạm Minh H 4.750.000 (bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Phạm Minh H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Hồng M chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Hồng M còn phải trả ông Phạm Minh H khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hồng M phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hồng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên